

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 05/2019/HSST

Ngày: 05/3/2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Luyên.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Y Nik Ê Ban.

Ông Nguyễn Thế Hằng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Y Kăn Niê – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tất Tại - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân huyện EaKar mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/HSST, ngày 12 tháng 02 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 05/2019/HSST - QĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

*** Họ và tên: Nguyễn Phú B**, sinh năm: 1997.

Tại: Huyện TH, tỉnh Phú Yên;

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã H, huyện TH, tỉnh Phú Yên;

Chỗ ở hiện nay: Buôn T, xã CB, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Phú L, sinh năm: 1975 và con bà Trần Thị Q, sinh năm: 1977; bị cáo có vợ Hà Thanh N, sinh năm: 1998, hiện cư trú tại: xã H, huyện T H, tỉnh Phú Yên và có 01 con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk từ ngày 02/12/2018 (Có mặt tại phiên tòa).

***Người bị hại:**

1/. Bà H'B Niê, sinh năm: 1987.

Nơi cư trú: Buôn T, xã CB, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

2/. Bà H'T Niê, sinh năm: 1993.

Nơi cư trú: Buôn T, xã CB, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

3/. Ông Y V D Niê, sinh năm: 2000.

Nơi cư trú: Buôn T, xã CB, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

***Người làm chứng:**

1/. Ông Đoàn H, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 12, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (*Vắng mặt*)

2/. Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: : Buôn T, xã CB, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. (*Có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết với chị H'T Niê nên từ tháng 8/2018, Nguyễn Phú B đến nhà chị H'T ở và đi làm thuê cùng với Y VD Niê. Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 01/12/2018, gia đình chị H' T đi vắng không có người ở nhà nên B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. B đi vào giường ngủ của chị H'T lục tìm tài sản và lấy được số tiền 700.000 đồng ở trong vỏ gối. Tiếp đó, B đi xuống phòng bếp lấy trộm 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J7, màu vàng và 01 cục sạc điện thoại dự phòng của Y VD Niê. Sau đó, B nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 47F1-445.58 nhãn hiệu Exciter, màu đen của chị H'B Niê. B đi đến gặp chị H' B Niê hỏi mượn chìa khoá xe mô tô để đi hái rau về nấu mì ăn nên Chị H'B Niê đồng ý, đưa chìa khoá xe mô tô biển số 47F1-445.58 cho B mượn. Sau đó, B mang theo tiền, điện thoại và cục sạc điện thoại dự phòng trộm cắp được rồi điều khiển xe mô tô đi ra Quốc lộ 26 để đi sang tỉnh Lâm Đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, gia đình chị H'B Niê biết được B lừa lấy xe mô tô của mình nên đã gọi điện thoại nhờ anh Đoàn H(sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố 12, thị trấn P, huyện K) chặn đường B ở đèn xanh, đỏ huyện K. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, anh H nhìn thấy B dừng xe mô tô ở đèn xanh, đỏ thị trấn P, huyện K nên đi đến yêu cầu B đi theo để giải quyết chiếc xe mô tô biển số 47F1-445.58 nhưng B không đồng ý. B nhờ người dân gọi Công an thị trấn P đến giải quyết. Khi Công an thị trấn P đến đã mời B về trụ sở làm việc, B đã khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của mình. Sau đó, Công an thị trấn P, huyện K chuyển vụ việc cho Công an huyện EK để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu sơn đen, biển số 47F1-445.58; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng; 01 cục sạc dự phòng điện thoại di động nhãn hiệu E-SAVER, màu trắng và số tiền 630.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án chị H'T Niê, chị H' B Niê và anh Y VD Niê đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo B phải bồi thường về dân sự. Các vật chứng trên, hiện nay Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số: 68/2018/KL-HĐ992 ngày 06/12/2018, Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự số 992 Ủy ban nhân dân huyện EK, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu sơn đen, biển số 47F1-445.58 có trị giá 40.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng có giá trị 2.200.000 đồng; 01 cục sạc dự phòng điện thoại di động nhãn hiệu E-Saver, màu trắng trị giá 50.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS, ngày 12/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện EK đã truy tố: Nguyễn Phú B, về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 và Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phú B đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EK giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo: Nguyễn Phú B, về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú B từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng Khoản 1, Điều 174; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phú B từ 24 tháng đến 30 tháng về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Phú B phải chấp hành hình phạt chung là từ 30 tháng đến 39 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/12/2018.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra – Công an huyện EK trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu sơn đen, biển số 47F1-445.58 cho bà H’B Niê; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng; 01 cục sạc dự phòng điện thoại di động nhãn hiệu E-SAVER, màu trắng cho ông Y VD Niê và số tiền 630.000đ cho bà H’T Niê là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát. Người bị hại về phần trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; về phần trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều đúng theo quy định của pháp luật

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ pháp lý khẳng định: Vào khoảng 14 giờ 45 phút, ngày 01/12/2018 tại buôn T, xã CB, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk Nguyễn Phú B vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân đã có hành vi trộm cắp của chị H'T Niê số tiền 700.000đ và của anh Y VD Niê 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng, có trị giá 2.200.000đ; 01 cục sạc điện thoại dự phòng, có trị giá 50.000đ. Sau đó, B sang nhà chị H'B Niê có ý định chiếm đoạt 01 xe mô tô của chị H'B Niê nên B đã mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu sơn đen, biển số 47F1-445.58 của chị H'B Niê, B điều khiển xe mô tô đến thị trấn P, huyện K thì bị phát hiện, chiếc xe mô tô B chiếm đoạt có trị giá 40.000.000đồng. Tổng trị giá tài sản B chiếm đoạt là 42.950.000đồng. Do đó, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

Tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức để biết được rằng hành vi lén lút trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu của bà H'T Niê, ông Y V D Niê và chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị H' B Niê là xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mọi hành vi vi phạm sẽ bị pháp luật trừng trị một cách nghiêm khắc. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác, muốn có tiền tiêu xài nhưng lại không muốn bỏ sức lao động, nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người nhận biết rõ mọi hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và trật tự công cộng đều phải bị trừng trị nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo để trong quá trình cải tạo bị cáo

nhận thức được hành vi sai trái của mình, từ đó hoàn thiện lối sống để khi tái hòa nhập cộng đồng bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Tuy nhiên, quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho người bị hại, nên hậu quả không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với hành vi trộm cắp tài sản, tại phiên tòa người bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; đối với tội trộm cắp tài sản áp dụng thêm tình tiết quy định tại điểm i, Khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét trong quá trình lượng hình giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta đối với người phạm tội.

Do đó, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ hành vi do bị cáo gây ra nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Công an huyện EK trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu sơn đen, biển số 47F1-445.58 cho bà H'B Niê; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng; 01 cục sạc dự phòng điện thoại di động nhãn hiệu E-SA VER, màu trắng cho ông Y VD Niê và số tiền 630.000đ cho bà H'T Niê là chủ sở hữu hợp pháp. Vì vậy, việc xử lý vật chứng này là có căn cứ phù hợp với Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phú B phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phú B 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1, Điều 174; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú B 02(hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt chung cho hai tội buộc bị cáo B phải chấp hành là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/12/2018.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra – Công an huyện Ea Kar trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu sơn đen, biển số 47F1-445.58 cho bà H'B Niê; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng; 01 cục sạc dự phòng điện thoại di động nhãn hiệu E-SA VER, màu trắng cho ông Y VD Niê và số tiền 630.000đ cho bà H'T Niê là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Phú B phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 – TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Công an huyện EaKar;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Luyện

